

Bản án số: 418/2024/HC-PT
Ngày 20 - 5 - 2024
V/v Khiếu kiện quyết định thu hồi, bồi
thường giá trị quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;
Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số: 904/2023/TLPT-HC ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định thu hồi, bồi thường giá trị quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 139/2023/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 761/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Đoàn Nguyễn Hiền T, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Phú V, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ A khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Huỳnh Minh T1 - Phó Chủ tịch. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1/. Ông Nguyễn Hoài T2 - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C. (vắng mặt)

2/. Ông Ngô Trung T3 - Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện C. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần Đ1; Địa chỉ trụ sở: Số F P, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Đoàn Nguyễn Hiền T4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 trình bày:

Bà Đoàn Nguyễn Hiền T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy Quyết định thu hồi đất số 15404/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 và Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 về điều chỉnh Quyết định số 15404/QĐ-UBND; hủy Quyết định số 15921/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và các khoản hỗ trợ do thu hồi đất và Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 về việc điều chỉnh Quyết định số 15921/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện C đối với hộ bà Đoàn Nguyễn Hiền T4.

Lý do: Dự án khu dân cư C từ khi có Quyết định số 15404/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất của hộ bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 cho đến nay chủ đầu tư Công ty Cổ phần Đ1 không thực hiện theo đúng tiến độ đầu tư như đã cam kết làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của chủ sử dụng đất, dự án này thuộc diện bị thu hồi, đồng thời trước khi ra quyết định thu hồi đất, Ủy ban nhân dân huyện C không thông báo cho bà T4 về việc thu hồi đất.

Trong thời gian Tòa án chuẩn bị xét xử thì ngày 18/4/2022 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 2082/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 15404/QĐ-UBND và ngày 06/5/2022 Ủy ban nhân dân huyện C tiếp tục ban hành Quyết định số 2599/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 15921/QĐ-UBND ngày 26/12/2018, nội dung điều chỉnh tên chủ sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp, điều này là trái quy định pháp luật.

Người bị kiện UBND huyện C trình bày tại Văn bản số 2821/UBND-NC ngày 30/5/2022 có nội dung như sau:

Theo hồ sơ thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 có tổng diện tích thu hồi là 633m² (trong đó: thửa đất số 165, tờ bản đồ số 10, diện tích 332m² và thửa đất số 203, tờ bản đồ số 10, diện tích 301m², mục đích sử dụng đất ở tại đô thị) thuộc phạm vi thu hồi của dự án khu dân cư C do Công ty Cổ phần Đ1 đầu tư tại thị trấn C. Theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 được bồi thường với tổng số tiền là 2.568.290.000 đồng, không đủ điều kiện tái định cư. Hiện bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 chưa đồng ý nhận tiền bồi thường.

Ngày 02/6/2015, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp cùng Ủy ban nhân dân thị trấn C, chủ đầu tư tổ chức kiểm kê đất và tài sản trên đất đối với bà Đoàn Nguyễn Hiền T4. Theo đó ông Đoàn Phúc Á (đại diện bà Đoàn Nguyễn Hiền T4) có tham dự và thống nhất số liệu kiểm kê, ký tên vào biên bản.

Ngày 26/12/2018, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 15404/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Đoàn Nguyễn Hiền T và Quyết định số 15921/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và các khoản hỗ trợ đối với việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Đoàn Nguyễn Hiền T với tổng số tiền là 2.568.290.000 đồng.

Ngày 28/12/2018, Ban Q phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức công bố quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư; quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường thiệt hại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các khoản hỗ trợ. Bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 không đến dự; cùng ngày Ban Q đã lập thủ tục niêm yết quyết định thu hồi đất đối với trường hợp của bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 tại Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thanh huyện, trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn C, trụ sở khu phố D và nhà ông Huỳnh Văn B (Tổ 7, Khu phố D, Quốc lộ E, thị trấn C, huyện C).

Ngày 02/10/2020, Ban Q phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C, chủ đầu tư mời bà T4 để vận động, nhận tiền bồi thường, đồng thời công bố và trao lại quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường cho bà T4. Bà T4 có đến tham dự nhưng không đồng ý nhận tiền bồi thường, đề nghị được thương lượng hoán đổi đất với chủ đầu tư.

Ngày 25/6/2021, Ban Q tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C, chủ đầu tư mời bà T4 để vận động, nhận tiền bồi thường. Ông Đoàn Phúc Á (đại diện bà Đoàn Nguyễn Hiền T4) đến tham dự nhưng không đồng ý nhận tiền bồi thường, đề nghị được hoán đổi đất đúng vị trí.

Ngày 18/4/2022, Ủy ban nhân dân huyện B1 Quyết định số 2082/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định thu hồi đất số 15404/QĐ-UBND ngày 26/12/2018.

Ngày 06/5/2022, Ủy ban nhân dân huyện B1 Quyết định số 2599/UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 15921/QĐ-UBND ngày 26/12/2018.

Ngày 18/5/2022, Ban Q đã chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C, chủ đầu tư mời bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 đến để công bố, trao các quyết định điều chỉnh. Ông Đoàn Văn S (cha bà T4) có đến dự, nhận các quyết định điều chỉnh và cam kết sẽ trao lại các quyết định trên cho bà Đoàn Nguyễn Hiền T4.

Do đó các quyết định hành chính nêu trên được ban hành là đúng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An bác nội dung yêu cầu khởi kiện của bà T4, giữ nguyên Quyết định số 15404/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 (được sửa đổi theo Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 18/4/2022) và Quyết định số 15921/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 (được sửa đổi theo Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 06/5/2022) của Ủy ban nhân dân huyện C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Đ1 vắng mặt và không có lời trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 139/2023/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định như sau:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 137, Điều 138, Điều 139, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Điều 67, Điều 69, Điều 74 Luật Đất đai 2013;

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 đối với yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 15404/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về việc thu hồi đất và Quyết định số 15921/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và các khoản hỗ trợ đối thu hồi đất của hộ bà Đoàn Nguyễn Hiền T4.

- Hủy Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 về điều chỉnh Quyết định số 15404/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 và Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 về điều chỉnh Quyết định số 15921/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện C.

2/. Các Quyết định số 15404/QĐ-UBND ngày 26/12/2018, Quyết định số 15921/QĐ-UBND ngày 26/12/2018, Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 và Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C ban hành đúng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2023, người khởi kiện bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T4. Với lý do mức bồi thường cho bà T4 theo phương án bồi thường không đúng. Theo Phương án bồi thường thì vị trí đất của bà T4 có đơn giá 3.460.000 đồng/m², không phải 2.610.000 đồng/m². Thửa đất của bà T4 giáp đường đi nhưng người bị kiện cho rằng không tiếp giáp và áp giá đền bù như trên là gây thiệt hại cho bà T4.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện C cho rằng bà T4 bị thu hồi 02 thửa đất, trong đó thửa 165 không tiếp giáp nhánh sông. Việc áp giá bồi thường căn cứ theo Bảng giá đất do UBND tỉnh phê duyệt là có căn cứ, đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Đoàn Nguyễn Hiền T4; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Đoàn Nguyễn Hiền T4; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 làm trong hạn luật định, là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Đối với Quyết định thu hồi đất 15404/QĐ-UBND ngày 26/12/2018:

Ngày 20/5/2014, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 1603/QĐ-UBND về việc thỏa thuận địa điểm đầu tư của Công ty Cổ phần Đ1 đầu tư dự án Khu dân cư C tại thị trấn C. Ngày 12/9/2014, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 3061/QĐ-UBND về việc điều chỉnh ranh, giảm diện tích dự án Khu dân cư C do Công ty Cổ phần Đ1 làm chủ đầu tư trên địa bàn huyện C.

Ngày 11/12/2014, Hội đồng nhân dân tỉnh L phê duyệt Nghị quyết số 173/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, tổng mức ngân sách Nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trong năm 2015 của tỉnh Long An. Ngày 26/4/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh L phê duyệt Nghị quyết số 262/NQ-HĐND về việc chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Long An.

Ngày 29/12/2017, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 4844/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện C. Ngày 29/12/2017, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 4844/QĐ-UBND về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã K và Thành phố T quyết định thu hồi đất.

Ngày 26/12/2018, UBND huyện C ban hành Quyết định số 15404/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Đoàn Nguyễn Hiền T để đầu tư xây dựng dự án khu dân cư C do Công ty Cổ phần Đ1 đầu tư trên địa bàn thị trấn C.

Ngày 11/5/2015 UBND huyện C kết hợp Trung tâm phát triển quỹ đất lập biên bản niêm yết công khai thông báo thu hồi đất tại UBND thị trấn C,

đồng thời trong danh sách ký nhận thông báo thu hồi đất thứ tự số 30 bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 ký nhận. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện C đã phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức công bố quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư; quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường thiệt hại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các khoản hỗ trợ vào ngày 28/12/2018, 02/10/2020 và ngày 25/6/2021 nhưng bà T4 không đồng ý với số tiền bồi thường, hỗ trợ và đề nghị được thương lượng, hoán đổi đất với chủ đầu tư.

Như vậy UBND huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất 15404/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 là đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền và có căn cứ theo quy định tại Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai 2013.

[2.2] Đối với Quyết định bồi thường số 15921/QĐ-UBND ngày 26/12/2018:

Ngày 07/9/2018, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 3127/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án Khu dân cư C do Công ty Cổ phần Đ1 tại thị trấn C, huyện C. Trên cơ sở quyết định này, UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 15921/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và các khoản hỗ trợ đối với việc thu hồi tổng diện tích đất là 633m² (trong đó: thửa đất số 165, tờ bản đồ số 10, diện tích 332 m² và thửa đất số 203, tờ bản đồ số 10, diện tích 301m² của hộ ông (bà) Đoàn Nguyễn Hiền T với tổng số tiền là 2.568.290.000 đồng. Việc ban hành quyết định bồi thường hỗ trợ thu hồi đất cho bà T là đúng trình tự, thủ tục và có căn cứ, phù hợp với việc quản lý, sử dụng đất của bà T.

[2.3] Đối với Quyết định 2082/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 và Quyết định 2599/QĐ-UBND ngày 06/5/2022:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện C cấp cho cá nhân bà Đoàn Nguyễn Hiền T4, nhưng trong quá trình kiểm đếm UBND huyện C có sai sót dẫn đến việc ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường ghi tên “hộ bà Đoàn Nguyễn Hiền T4” là không chính xác, không đúng đối tượng sử dụng đất. Do đó, UBND huyện C ban hành Quyết định 2082/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 và Quyết định 2599/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 điều chỉnh từ hộ bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 thành cá nhân bà Đ Nguyễn Hiền T4 là đúng qui định pháp luật, đúng đối tượng sử dụng đất. Bà T4 khởi kiện yêu cầu hủy hai quyết định hành chính trên là không có căn cứ.

[2.4] Hiện nay, chưa có quyết định nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi dự án khu dân cư C do Công ty cổ phần Đ1 đầu tư, vì vậy phía người khởi kiện cho rằng dự án này thuộc diện bị thu hồi để yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên là không có căn cứ.

[2.5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Nguyễn Hiền

T4 là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của bà T4 không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn Nguyễn Hiền T4. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 139/2023/HC-ST ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 đối với yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 15404/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về việc thu hồi đất và Quyết định số 15921/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và các khoản hỗ trợ đối thu hồi đất của hộ bà Đoàn Nguyễn Hiền T4.

- Hủy Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 về điều chỉnh Quyết định số 15404/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 và Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 về điều chỉnh Quyết định số 15921/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện C.

2/. Các Quyết định số 15404/QĐ-UBND ngày 26/12/2018, Quyết định số 15921/QĐ-UBND ngày 26/12/2018, Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 và Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C ban hành đúng theo quy định của pháp luật.

3/. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đoàn Nguyễn Hiền T4 chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã nộp xong).

4/. Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Bà Đoàn Nguyễn Hiền T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số 0000201 ngày 21/02/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Về án phí phúc thẩm: Bà Đoàn Nguyễn Hiền T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án

phí bà T đã nộp theo Biên lai số 0000108 ngày 06/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự (3);
- Lưu VP(3), HS(2).13b.LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy